TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Thuận
Ông Lê Minh Trí

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Trọng Đ, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1979 tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2005 bị Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/10/2005 bị Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/10/2005 bị Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/12/2005 Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra quyết định áp dụng biện

pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Ngày 31/3/2009 chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2022, tạm giam từ ngày 18/02/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 12/02/2022, do muốn sử dụng ma túy nên Phạm Trọng Đ bắt xe dọc đường đi xuống ngã tư voi, thành phố Thanh Hóa để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến nơi Đ nhìn thấy 01 người đàn ông lạ mặt, trông giống người nghiện, Đ hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý bán cho Đ, Đ đưa số tiền 100.000 đồng rồi nhận từ người đàn ông này 01 gói ma túy, sau khi mua được ma túy Đ bỏ vào túi quần bên trái rồi bắt xe dọc đường đi về nhà, khi về đến thôn T, xã T, huyện N, Đ xuống xe đi bộ, khi đang đi bộ thì bị tổ công tác của Công an huyện N và Công an xã T kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của Đ 01 gói ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên, phong bì niêm phong ký hiệu M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trọng Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N không thu giữ gì thêm.

Tại Kết luận giám định số 787/KL-KTHS ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,180g (không phẩy một tám không gam), loại heroine.

Vật chứng vụ án: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,162gam chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSNC, ngày 28/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố Phạm Trọng Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định, ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện nhân thân, khả năng nhận thức và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 12/02/2022 tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Công an huyện Nông Cống đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Trọng Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,180gam ma túy, loại Heroine.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,180gam Heroine của Phạm Trọng Đ đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với Phạm Trọng Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo lời khai của Phạm Trọng Đ đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, Đ không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu và không nhớ đặc điểm nhận dạng, quá trình điều tra không có đủ cơ sở để xác định người đàn ông này, nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của Phạm Trọng Đ gây tác hại trước hết cho chính bị cáo, sau đó là gia đình bị cáo và xã hội. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,162g là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Lại Thị Thanh Loan, Dương Hải Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Ma túy là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có đơn đề nghị miễn án phí, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng Đ, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Phạm Trọng Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12 tháng 02 năm 2022.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,162g là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Lại Thị Thanh Loan, Dương Hải Nam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (*vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống).*

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- CQCSĐT CA huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Sơn